

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Số: **48** /2016/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thừa Thiên Huế, ngày **20** tháng 7 năm 2016

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐỀ	Số: 1006
	Ngày: 27/7
	Chuyên:

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tham gia quản lý, bàn giao và tiếp nhận công trình hạ tầng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 94/TTr-SXD ngày 26 tháng 5 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tham gia quản lý, bàn giao và tiếp nhận công trình hạ tầng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

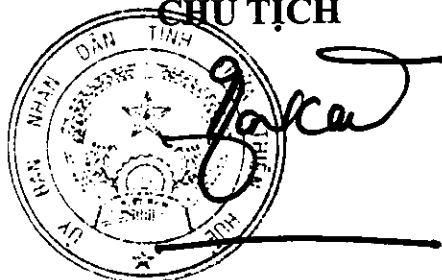
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2016 và thay thế Quyết định số 05/2014/QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2014 về việc ban hành Quy định tham gia quản lý, bàn giao và tiếp nhận công trình hạ tầng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- VP: CVP và các Phó CVP;
- Lưu: VT, GT, XDHT, XD.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Cao

QUY ĐỊNH

Tham gia quản lý, bàn giao và tiếp nhận công trình hạ tầng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

(Ban hành kèm theo Quyết định số **48** /2016/QĐ-UBND ngày **20** tháng **7**
năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng cho các bên tham gia vào quá trình quản lý, bàn giao, tiếp nhận công trình hạ tầng (bao gồm: công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình hạ tầng xã hội) của các dự án đầu tư sử dụng vốn đầu tư có nguồn gốc từ vốn nhà nước (trừ trường hợp phải tuân theo một số quy định cụ thể trong hiệp định dự án được cấp có thẩm quyền ký kết và phê duyệt).

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Làm rõ vai trò, quyền hạn và trách nhiệm của các cấp, các ngành và các bên trong quá trình tham gia quản lý, bàn giao, tiếp nhận công trình hạ tầng của các dự án;

2. Đảm bảo việc xây dựng và quản lý có hiệu quả hệ thống công trình hạ tầng theo đúng quy hoạch được duyệt, phù hợp quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam và các quy định pháp luật khác có liên quan;

3. Đáp ứng đầy đủ công năng sử dụng, công suất cần thiết và chất lượng công trình hạ tầng ngay từ giai đoạn lập dự án đến khi bàn giao đưa công trình vào sử dụng đảm bảo hiệu quả và mục tiêu dự án;

4. Đảm bảo việc xây dựng đồng bộ, hoàn chỉnh và sự kết nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật của dự án đầu tư với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực và của đô thị, nâng cao chất lượng xây dựng và khai thác sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật;

5. Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực tư vấn, đầu tư, xây dựng, khai thác, quản lý và sử dụng các công trình hạ tầng chấp hành đúng quy định pháp luật, đồng thời thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình quản lý dự án đầu tư và chuyển giao công trình hạ tầng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật gồm: công trình giao thông, thông tin liên lạc, cung cấp năng lượng, chiếu sáng công cộng, cấp nước, thoát nước, chất thải rắn, nghĩa trang và công trình khác;
2. Hệ thống công trình hạ tầng xã hội gồm: công trình y tế, văn hoá, giáo dục, thể thao, thương mại, dịch vụ công cộng, cây xanh, công viên và các công trình khác;
3. Chủ đầu tư xây dựng (sau đây gọi là chủ đầu tư): là cơ quan, tổ chức, cá nhân sở hữu vốn, vay vốn hoặc được giao trực tiếp quản lý, sử dụng vốn để thực hiện hoạt động đầu tư xây dựng;
4. Bên tiếp nhận: là UBND cấp huyện hoặc các cơ quan được UBND các cấp uỷ quyền; các Sở, Ban, Ngành; đơn vị, tổ chức thụ hưởng dự án hoặc các đơn vị chuyên ngành được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án giao quyền tiếp nhận, khai thác, quản lý và sử dụng công trình;
5. Cơ quan chủ quản bên tiếp nhận: là cấp trên trực tiếp quản lý bên tiếp nhận.

Điều 4. Các nguyên tắc chung

1. Việc bàn giao công trình hạ tầng thực hiện theo Điều 124 của Luật Xây dựng và các quy định khác có liên quan;
2. Người quyết định đầu tư chỉ định cụ thể Bên tiếp nhận công trình hạ tầng tại Quyết định chủ trương đầu tư hoặc Quyết định phê duyệt dự án đầu tư;
3. Đối với các dự án công trình hạ tầng kỹ thuật theo tuyến đi qua địa bàn tỉnh có công trình hoặc hạng mục công trình sẽ chuyển giao cho địa phương quản lý, sử dụng; khi thỏa thuận thiết kế cơ sở, UBND Tỉnh sẽ chỉ định các đơn vị tiếp nhận công trình hoặc hạng mục công trình trên;
4. Chỉ được phép bàn giao đưa vào sử dụng các công trình hạ tầng đã hoàn thành khi đã được cơ quan quản lý nhà nước về công trình xây dựng chuyên ngành tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng và được chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu theo quy định. Đối với dự án có nhiều hạng mục (nhiều gói thầu), cho phép bàn giao từng hạng mục công trình hạ tầng hoặc theo từng gói thầu đã được nghiệm thu hoàn thành;
5. Đối với dự án đầu tư có nhiều hạng mục công trình hạ tầng sẽ được bàn giao cho các Bên tiếp nhận khác nhau thì việc phân chia các hạng mục công trình hoặc các gói thầu của dự án đầu tư phải đảm bảo thuận tiện cho việc bàn giao các công trình hạ tầng cho các Bên tiếp nhận;
6. Chủ đầu tư phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về chất lượng công trình hạ tầng; việc quản lý chất lượng công trình thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

7. Đối với công trình đã qua sử dụng, chủ đầu tư phải hoàn thành công tác bảo trì cần thiết và phối hợp với Bên tiếp nhận tổ chức đánh giá chất lượng, giá trị còn lại của công trình trước khi chuyển giao;

8. Chủ đầu tư có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán, kiểm toán (nếu có), trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán và bàn giao hồ sơ quyết toán công trình cho Bên tiếp nhận theo thời hạn được pháp luật quy định;

9. Bên tiếp nhận công trình có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và kinh phí bảo trì công trình hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện bảo trì công trình kể từ ngày tiếp nhận.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của các bên liên quan

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về các công trình hạ tầng cần chuyển giao cho Bên tiếp nhận khi được cấp quyết định đầu tư chỉ định tại Quyết định chủ trương đầu tư hoặc Quyết định phê duyệt dự án trước khi tổ chức thực hiện dự án đầu tư. Bên tiếp nhận phải có văn bản cử người tham gia với chủ đầu tư trong việc tổ chức lập dự án, thiết kế, theo dõi, quản lý, nghiệm thu và tiếp nhận đưa công trình vào khai thác, sử dụng;

2. Trường hợp chỉ có một Bên tiếp nhận công trình, thì thành viên của Bên tiếp nhận cử đến là một trong các cán bộ chủ chốt quản lý dự án;

3. Trường hợp có nhiều Bên tiếp nhận các hạng mục công trình hạ tầng thuộc dự án, chủ đầu tư có trách nhiệm bố trí người đại diện của Bên tiếp nhận cử vào các vị trí phù hợp để tham gia quản lý dự án;

4. Thời gian làm việc của người đại diện Bên tiếp nhận cử tham gia quản lý dự án do các bên liên quan thỏa thuận. Lương hoặc phụ cấp của người được Bên tiếp nhận công trình cử tham gia quản lý dự án được tính vào chi phí quản lý dự án;

5. Khi áp dụng hình thức thuê tư vấn quản lý dự án, chủ đầu tư vẫn phải sử dụng các cán bộ chuyên môn thuộc bộ máy của mình kết hợp với các thành viên của Bên tiếp nhận cử đến, thành lập tổ công tác để kiểm tra, theo dõi việc thực hiện hợp đồng của tư vấn quản lý dự án;

6. Riêng đối với công trình hạ tầng kỹ thuật do UBND Tỉnh quyết định đầu tư, Bên tiếp nhận như sau:

a) Sở Giao thông vận tải tiếp nhận các tuyến quốc lộ (ủy thác), đường tỉnh lộ đi qua địa bàn 02 huyện, thị xã, thành phố Huế trở lên và các công trình giao thông khác thuộc trách nhiệm của mình.

b) UBND cấp huyện tiếp nhận các công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp nước; thoát nước; xử lý chất thải rắn; chiếu sáng công cộng; thông tin truyền thông; cung cấp năng lượng; nghĩa trang; nhà tang lễ; cơ sở hỏa táng; bãi đỗ ô tô, xe

máy; cống; bể kỹ thuật, hào và tuynel kỹ thuật); cây xanh, công viên; vỉa hè; cầu treo dân sinh; khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; các tuyến đường nằm gọn trong địa giới hành chính thuộc trách nhiệm quản lý; công trình khác thuộc về lĩnh vực thủy lợi trên địa bàn mình quản lý trừ các hạng mục đã nêu tại Điểm a, c của Khoản này. Đồng thời, UBND cấp huyện liên quan còn tiếp nhận và quản lý các tuyến đường theo phân cấp của UBND tỉnh.

UBND cấp huyện chịu trách nhiệm tổ chức phân công đơn vị tiếp nhận và quản lý công trình.

c) Ban Quản lý Khu Kinh tế, công nghiệp tỉnh, Ban Quản lý Khu vực phát triển đô thị Tỉnh tiếp nhận các công trình hạ tầng do Nhà nước đầu tư hoặc nhà đầu tư (đầu tư trên địa bàn khu vực mình quản lý) bàn giao cho Nhà nước sau khi hết thời gian kinh doanh hạ tầng và các dự án bị thu hồi trên địa bàn mình quản lý, trừ các hạng mục đã nêu tại Điểm a của Khoản này; Riêng đối với Ban Quản lý khu vực phát triển đô thị không tiếp nhận công trình hạ tầng viễn thông thụ động trong khu vực phát triển đô thị.

d) Sở chuyên ngành tiếp nhận các công trình nằm trên địa bàn 02 (hai) huyện trở lên (trừ các công trình nêu tại Điểm c Khoản này). Trường hợp Sở Xây dựng không có đơn vị sự nghiệp trực thuộc có chức năng quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật, thì tùy điều kiện cụ thể UBND Tỉnh quyết định Bên tiếp nhận. Trường hợp công trình liên quan đến nhiều ngành, UBND tỉnh sẽ chỉ định Sở chuyên ngành chủ trì tiếp nhận cụ thể; riêng Sở Thông tin và Truyền thông tiếp nhận, quản lý, vận hành khai thác hạ tầng viễn thông thụ động trong khu vực phát triển đô thị.

đ) Bên tiếp nhận công trình được phép lựa chọn các đơn vị hành nghề quản lý, vận hành phù hợp để quản lý, vận hành hệ thống cấp điện sinh hoạt (bao gồm cả trạm biến áp, đường dây trung và hạ thế); hệ thống điện chiếu sáng, cấp nước, thoát nước, chất thải rắn, nghĩa trang, cây xanh, hạ tầng viễn thông thụ động và các công trình khác nếu Bên tiếp nhận không đủ điều kiện hoặc năng lực quản lý, vận hành.

Điều 6. Giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế công trình

Bên tiếp nhận hoặc người đại diện Bên tiếp nhận tham gia quản lý dự án có quyền và trách nhiệm tham gia các nội dung sau:

1. Xác định quy mô công trình; phân tích lựa chọn phương án kỹ thuật công nghệ và công suất;
2. Phương án khai thác dự án và sử dụng lao động;

3. Tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công công trình;

4. Tham gia ý kiến về quy trình bảo trì công trình.

Điều 7. Giai đoạn thực hiện dự án đầu tư xây dựng

Bên tiếp nhận có quyền và trách nhiệm tham gia các nội dung sau:

1. Quá trình đào tạo và chuyển giao công nghệ vận hành, bảo trì công trình;

2. Việc thay đổi thiết kế xây dựng công trình (nếu có);

3. Theo dõi quá trình thi công và tham gia quản lý chất lượng công trình theo quy định. Có quyền bảo lưu ý kiến góp ý thiết kế và yêu cầu sửa chữa, hoàn thiện công trình trong các bước nghiệm thu công việc xây dựng; nghiệm thu bộ phận công trình xây dựng; giai đoạn thi công xây dựng; nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng đưa vào sử dụng;

4. Về danh mục, cấu hình, thông số kỹ thuật, của thiết bị đầu tư trong dự án xây dựng công trình.

Điều 8. Giai đoạn bàn giao, tiếp nhận đưa vào khai thác, sử dụng

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức bàn giao công trình hạ tầng cho Bên tiếp nhận sau khi tổ chức nghiệm thu hoàn thành (chủ đầu tư tiếp tục bảo hành công trình phần thời gian còn lại của bảo hành công trình theo quy định) hoặc sau thời gian khai thác, vận hành theo quy định tại dự án đầu tư đã được phê duyệt hoặc giấy phép đầu tư;

2. Bên tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận, tổ chức khai thác, sử dụng theo đúng công năng thiết kế và bảo trì công trình theo quy định;

3. Trường hợp giữa chủ đầu tư và Bên tiếp nhận (hoặc người do Bên tiếp nhận cử tham gia tổ công tác để quản lý dự án) không thống nhất ý kiến về các công việc trong quá trình thực hiện dự án, thì chủ đầu tư là người quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Nếu quyết định của chủ đầu tư không đúng quy định của pháp luật thì Bên tiếp nhận có quyền từ chối tiếp nhận công trình.

Điều 9. Hồ sơ, tài liệu để bàn giao công trình

1. Sau khi đã tổ chức nghiệm thu hoàn thành công trình hạ tầng theo quy định và đã sửa chữa xong các tồn tại ghi trong biên bản nghiệm thu (nếu có), chủ đầu tư có trách nhiệm tập hợp, bàn giao hồ sơ cho Bên tiếp nhận;

2. Hồ sơ, tài liệu bàn giao công trình được lập thành 03 bộ, chủ đầu tư lưu trữ 01 bộ; gửi 01 bộ cho Bên tiếp nhận, 01 bộ cho đơn vị chủ quản bên tiếp nhận, chậm nhất là 07 ngày làm việc trước khi tiến hành bàn giao.

3. Lưu trữ hồ sơ hoàn thành công trình hạ tầng theo quy định.

Điều 10. Bàn giao thực tế tại hiện trường

1. Sau khi bàn giao hồ sơ, tài liệu hoàn thành công trình hạ tầng và tổng dọn vệ sinh, chủ đầu tư tổ chức bàn giao thực tế tại hiện trường cho Bên tiếp nhận;

2. Thành phần tham gia bàn giao bao gồm đại diện: chủ đầu tư, Bên tiếp nhận, cơ quan chủ quản của Bên tiếp nhận, đại diện cơ quan quản lý nhà nước về quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành;

3. Nội dung bàn giao bao gồm việc đối chiếu với hồ sơ, tài liệu hoàn thành công trình xây dựng; ghi nhận các hư hỏng thiếu sót cần bổ sung, sửa chữa và thời gian sửa chữa (nếu có) và phải lập thành biên bản theo mẫu tại phụ lục kèm theo Quy định này.

Điều 11. Bàn giao, tiếp nhận chính thức công trình

Sau khi bàn giao thực tế tại hiện trường và hồ sơ quyết toán công trình hoặc hạng mục công trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cơ quan chủ quản Bên tiếp nhận có trách nhiệm đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định chính thức giao cho Bên tiếp nhận quản lý, sử dụng để làm cơ sở cho việc ghi tăng giá trị tài sản cố định, đồng thời cơ quan chủ quản Bên tiếp nhận có trách nhiệm đề xuất hoặc bố trí kế hoạch vốn hàng năm để quản lý, khai thác và bảo trì công trình hạ tầng theo quy định.

Điều 12. Bảo hành công trình

1. Nhà thầu thi công xây dựng, cung ứng và lắp đặt thiết bị (gọi tắt là nhà thầu) có trách nhiệm bảo hành công trình do mình thực hiện với chủ đầu tư trong thời gian bảo hành theo quy định của pháp luật;

2. Chủ đầu tư có trách nhiệm bảo hành công trình đối với Bên tiếp nhận theo thời gian thỏa thuận giữa hai bên tại biên bản bàn giao nhưng không được ít hơn thời gian bảo hành còn lại của nhà thầu đối với chủ đầu tư hoặc 12 tháng kể từ ngày bàn giao;

3. Nếu có các hư hỏng trong thời gian bảo hành công trình của nhà thầu đối với chủ đầu tư, thì Bên tiếp nhận có văn bản gửi chủ đầu tư để yêu cầu nhà thầu sửa chữa, thay thế kịp thời. Trường hợp nhà thầu không đáp ứng được việc bảo hành thì chủ đầu tư hoặc Bên tiếp nhận (nếu chủ đầu tư ủy quyền) có quyền thuê nhà thầu khác thực hiện, kinh phí thuê được chủ đầu tư thanh toán từ tiền bảo hành công trình;

4. Nếu có các hư hỏng do lỗi của chủ đầu tư đối với Bên tiếp nhận nhưng đã quá thời gian bảo hành công trình của nhà thầu đối với chủ đầu tư, thì Bên tiếp nhận yêu cầu chủ đầu tư tiến hành sửa chữa, thay thế; kinh phí do chủ đầu tư tự bố trí;

5. Trường hợp không thống nhất ý kiến hoặc tranh chấp trong quá trình bảo hành thì các bên liên quan báo cáo với cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định;

6. Khi kết thúc thời hạn bảo hành công trình theo quy định, phải tiến hành tổ chức phúc tra đánh giá; xác nhận kết quả thực hiện công tác bảo hành công

trình cho chủ đầu tư và được lập thành biên bản.

Điều 13. Xử lý tình huống trong tiếp nhận công trình

1. Từ chối tiếp nhận công trình: Đối với các công trình hạ tầng đã hoàn thành nếu chủ đầu tư không thực hiện đúng một trong các quy định từ khâu lập dự án đến khi bàn giao đưa công trình vào sử dụng thì Bên tiếp nhận có quyền báo cáo cấp quyết định đầu tư về việc từ chối tiếp nhận công trình. Trường hợp cấp quyết định đầu tư thống nhất đề nghị của Bên tiếp nhận thì chủ đầu tư phải tự chịu trách nhiệm về quản lý, khai thác và bảo trì công trình theo quy định;

2. Bắt buộc tiếp nhận công trình: khi cấp quyết định đầu tư đã chỉ định Bên tiếp nhận và chủ đầu tư đã có công văn đề nghị, nhưng Bên tiếp nhận không cử người đại diện tham gia hoặc không có ý kiến trong quá trình chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án thì khi tiếp nhận không được quyền có ý kiến đối với các giai đoạn đã không tham gia hoặc trước đây không có ý kiến; đồng thời bắt buộc phải tiếp nhận công trình trên cơ sở hồ sơ, tài liệu công trình do chủ đầu tư bàn giao.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Xử lý chuyển tiếp

1. Những công trình của dự án đầu tư đã được phê duyệt trước khi Quy định này có hiệu lực và đang trong giai đoạn thực hiện dự án hoặc chưa triển khai thực hiện dự án, chủ đầu tư có trách nhiệm thông báo cho Bên tiếp nhận công trình hoặc hạng mục công trình hạ tầng tiếp cận, tham gia vào các bước tiếp theo của dự án (nếu tại Văn bản phê duyệt dự án có chỉ định Bên tiếp nhận); việc thực hiện các bước tiếp theo của dự án phải tuân thủ quy định này;

Trường hợp Văn bản phê duyệt dự án của cấp có thẩm quyền trước khi Quy định này có hiệu lực chưa chỉ định Bên tiếp nhận, thì chủ đầu tư làm Văn bản đề xuất Bên tiếp nhận gửi cấp có thẩm quyền phê duyệt;

2. Những công trình của dự án được phê duyệt sau ngày Quy định này có hiệu lực thì phải tuân thủ Quy định này;

3. Các dự án đang thực hiện với nhiều hạng mục, công trình, thì ngoài các hạng mục, công trình đã bàn giao trước ngày Quy định này có hiệu lực, các hạng mục công trình còn lại chưa bàn giao thì phải thực hiện theo Quy định này;

Trường hợp cá biệt có hạng mục, công trình đang trong thời điểm bàn giao thì quy định này có hiệu lực, thì sẽ áp dụng Quy định trước quy định này.

Điều 15. Trách nhiệm hướng dẫn và thi hành

1. Sở Xây dựng chủ trì, hướng dẫn thực hiện Quy định này;

2. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành đề xuất các Bên tiếp nhận, quản lý các công trình hạ tầng trong lĩnh vực chuyên ngành tại văn bản thẩm định Chủ trương đầu tư hoặc Báo cáo khả thi dự án đầu tư trình UBND Tỉnh xem xét quyết định;

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND Tỉnh cân đối kinh phí hàng năm từ ngân sách Tỉnh để phục vụ công tác bảo trì công trình theo quy định;

4. Ban Quản lý Khu Kinh tế, công nghiệp tỉnh; Ban Quản lý khu vực phát triển đô thị tổ chức tiếp nhận và quản lý, tự cân đối từ nguồn kinh phí hàng năm được UBND tỉnh bố trí để bảo trì các công trình hạ tầng như đã phân công tại Khoản 6, Điều 5 quy định này.

5. Chủ tịch UBND cấp huyện tổ chức tiếp nhận; phân công, phân cấp quản lý các công trình hạ tầng trên địa bàn; tự sắp xếp kinh phí bảo trì đối với các công trình do UBND cấp huyện quyết định đầu tư;

6. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này nếu gặp khó khăn vướng mắc, cá nhân và tổ chức có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Cao



PHỤ LỤC

(Kèm theo Quy định tham gia quản lý, bàn giao và tiếp nhận công trình hạ tầng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số: **48/2016/QĐ-UBND** ngày **20** tháng **7** năm **2016** của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

Mẫu Biên bản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày...tháng ...năm 201...

BIÊN BẢN

**Bàn giao công trình (hạng mục công trình)
để quản lý sử dụng, vận hành và khai thác**

Công trình (Hạng mục công trình):.....

Địa điểm xây dựng:

1. Thành phần tham gia bàn giao công trình (hạng mục công trình):

- a) Chủ đầu tư:
- b) Bên tiếp nhận:
- c) Cơ quan chủ quản Bên tiếp nhận:
- d) Đại diện cơ quan quản lý nhà nước được mời (nếu có):

2. Thời gian tiến hành bàn giao:

- a) Bắt đầu: ngày tháng năm
- b) Kết thúc: ngày tháng năm

3. Tiến hành bàn giao:

Các bên đã xem xét các hồ sơ tài liệu đã được nghiệm thu, kiểm tra thực tế hiện trường và thống nhất bàn giao gồm:

- a) Hồ sơ, tài liệu hoàn thành công trình (hạng mục công trình) xây dựng;
- b) Văn bản kết quả kiểm tra về công tác kiểm tra nghiệm thu hoàn thành công trình (hạng mục công trình) để đưa vào sử dụng do Sở Xây dựng, Sở quản lý xây dựng chuyên ngành hoặc cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng theo phân công, phân cấp thực hiện;
- c) Báo cáo của Chủ đầu tư về chất lượng xây dựng công trình;



d) Báo cáo khảo sát xây dựng công trình của các bước thiết kế theo quy định;

đ) Danh mục các thiết bị, phụ tùng, vật tư dự trữ chưa lắp đặt hoặc sử dụng;

e) Khối lượng bàn giao quản lý, sử dụng:

Số TT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	
			Theo thiết kế được phê duyệt	Theo thực tế được bàn giao
1				
2				
3				

4. Giá trị công trình (hạng mục công trình) bàn giao:

a) Giá trị dự toán công trình (hạng mục công trình) được duyệt:

b) Giá trị quyết toán được cấp thẩm quyền thẩm tra và phê duyệt: bàn giao sau 10 ngày kể từ ngày có quyết định quyết toán hạng mục công trình hoặc công trình.

5. Kiến nghị:

6. Kết luận:

- Chấp nhận (hay không chấp nhận) bàn giao công trình (hạng mục công trình) để quản lý sử dụng và khai thác.

- Yêu cầu và thời hạn phải sửa xong các khiếm khuyết mới chấp nhận công trình (hạng mục công trình) được bàn giao quản lý sử dụng và khai thác.

- Bảo hành công trình (hạng mục công trình) theo quy định hiện hành của Nhà nước./.

Đại diện chủ đầu tư

(Ký tên, ghi rõ họ và tên và đóng dấu)

Đại diện Bên tiếp nhận

(Ký tên, ghi rõ họ và tên, chức vụ và đóng dấu)

Đại diện cơ quan chủ quản Bên tiếp nhận

(Ký tên, ghi rõ họ và tên, chức vụ và đóng dấu)

Đại diện cơ quan quản lý nhà nước được mời (nếu có)

(Ký tên, ghi rõ họ và tên, chức vụ và đóng dấu)